

Mục Lục

PHẦN MỞ ĐẦU 1

| | |
|--|---|
| 1. Tính cấp thiết của đề tài | 1 |
| 2. Tình hình nghiên cứu | 2 |
| 3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu..... | 3 |
| 3.1 Mục đích nghiên cứu | 3 |
| 3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu | 3 |
| 4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu | 4 |
| 4.1. Đối tượng nghiên cứu | 4 |
| 4.2. Phạm vi nghiên cứu | 4 |
| 5. Phương pháp nghiên cứu | 4 |
| 6. Những đóng góp mới của đề tài | 5 |
| 7. Kết cấu luận văn | 5 |

Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP5

| | |
|--|---|
| 1.1. VAI TRÒ, CHỨC NĂNG VÀ HỆ THỐNG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN Ở VIỆT NAM | 5 |
| 1.1.1. Vai trò và bản chất của tổ chức công đoàn ở Việt Nam | 5 |
| 1.1.2. Chức năng của tổ chức công đoàn | 6 |
| 1.1.3. Hệ thống tổ chức của Công đoàn Việt Nam | 7 |
| 1.2. VAI TRÒ CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP | 8 |
| 1.2.1. Khái quát chung về vai trò của tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp | 8 |
| 1.2.2. Vai trò và lợi ích của tổ chức công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp | 9 |

| | |
|---|----|
| 1.2.3. Nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp | 10 |
| Tiểu kết Chương 1 | 11 |

Chương 2: THỰC TRẠNG THỰC HIỆN VAI TRÒ CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG .12

| | |
|---|-----------|
| 2.1.1. Vài nét về tình hình kinh tế - xã hội của TP. Đà Nẵng | 12 |
| 2.1.2. Thực trạng hoạt động của các tổ chức công đoàn ở TP. Đà Nẵng | 13 |
| 2.2. VAI TRÒ CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG | 14 |
| 2.2.1. Vai trò của Công đoàn cơ sở với chế độ việc làm, tiền lương và thu nhập của người lao động | 14 |
| 2.2.2. Vai trò của Công đoàn cơ sở trong đảm bảo điều kiện lao động | 15 |
| 2.2.2.1. Đảm bảo điều kiện lao động | 15 |
| 2.2.3. Vai trò của Công đoàn cơ sở trong việc nâng cao đời sống vật chất, văn hoá tinh thần cho người lao động | 16 |
| 2.2.4. Vai trò của Công đoàn cơ sở trong việc thương lượng và ký kết thoả ước lao động tập thể | 16 |
| 2.2.5. Vai trò của Công đoàn cơ sở trong giải quyết tranh chấp lao động và đình công | 17 |
| 2.3. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN VAI TRÒ CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG | 17 |
| 2.3.1. Những ưu điểm trong thực hiện vai trò của Công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp ở thành phố Đà Nẵng . | 17 |
| 2.3.2. Những điểm còn tồn tại, hạn chế trong thực hiện vai trò của Công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp ở thành phố Đà Nẵng | 18 |
| Tiểu kết Chương 2 | 19 |

**Chương 3: KIẾN NGHỊ CÁC GIẢI PHÁP NHẪM
NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ
SỞ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP Ở THÀNH
PHỐ ĐÀ NẴNG20**

3.1. NHỮNG YÊU CẦU VÀ MỤC TIÊU CHUNG NHẪM
NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN CƠ
SỞ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ ĐÀ
NẴNG 20

3.2. KIẾN NGHỊ CÁC GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO
VAI TRÒ CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRONG CÁC
DOANH NGHIỆP TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG 21

3.2.1. Nhóm giải pháp về đẩy mạnh công tác phát triển
đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn cơ sở và đội ngũ
cán bộ công đoàn cơ sở vững mạnh 21

3.2.2. Nhóm giải pháp về đổi mới nội dung, phương pháp
hoạt động của tổ chức công đoàn cơ sở trong các doanh
nghiệp 22

3.2.3. Nhóm giải pháp cụ thể xuất phát từ thực tiễn thực
hiện vai trò của công đoàn cơ sở trong việc bảo vệ quyền
và lợi ích của người lao động tại thành phố Đà Nẵng 22

Tiểu kết Chương 3 23

KẾT LUẬN24

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Các cấp Công đoàn đã chủ động hướng dẫn, giúp đỡ Công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức hội nghị người lao động thương lượng với người sử dụng lao động ký thỏa ước lao động tập thể theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam nhằm bảo đảm các quyền lợi cơ bản của người lao động. Công tác phát triển đoàn viên, thành lập Công đoàn cơ sở và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh trong các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được thực hiện và đã trở thành cuộc vận động sâu rộng trong tổ chức công đoàn.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm trên, hoạt động của Công đoàn cơ sở trong thực tiễn vẫn còn nhiều tồn tại hạn chế nhất định. Do đó việc nghiên cứu về công đoàn cơ sở để từ đó tìm ra những giải pháp để nâng cao hơn nữa vai trò của công đoàn cơ sở trong việc bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động trong các doanh nghiệp hiện nay là vấn đề cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn.

Từ các phân tích ở trên, đặc biệt là từ thực tế ở TP. Đà Nẵng, nên tác giả mạnh dạn lựa chọn đề tài: ***“Thực hiện vai trò của Công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp ở TP. Đà Nẵng”*** để làm đề tài Luận văn Thạc sĩ luật học, với mong muốn góp phần nâng cao hiệu quả của Công đoàn cơ sở trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động nói chung và người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn TP. Đà Nẵng nói riêng.

2. Tình hình nghiên cứu

Trong thời gian qua, đã có một số công trình nghiên cứu, đề tài, sách, báo viết về vai trò, chức năng, hoạt động của Công đoàn và Công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp. Trong đó, tiêu biểu là các bài viết về *“Hoạt động của công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh”* và *“Giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn Việt Nam”* của tác giả PGS,TSKH Nguyễn Viết Vương; *“Công đoàn Việt Nam tham gia quản lý trong thời kỳ đổi mới”* của tác giả Hoàng Minh Chúc. ...

Ngoài ra, về công trình nghiên cứu khoa học có đề tài: *“Pháp luật về quan hệ lao động Việt Nam - Thực trạng và phương hướng hoàn thiện”* của PGS.TS. Lê Thị Hoài Thu.

Tuy nhiên, các công trình, bài viết trên chủ yếu đi sâu nghiên cứu vai trò của hệ thống Công đoàn Việt Nam, phản ánh một số mặt hoạt động của các tổ chức công đoàn các cấp, mà chưa tập trung làm rõ vai trò, vị trí, tầm quan trọng và yêu cầu nhiệm vụ của Công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước. Cho đến nay, cũng chưa có công trình nào nghiên cứu về thực hiện vai trò của Công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp ở TP. Đà Nẵng, vì vậy, luận văn này sẽ là công trình đầu tiên thực hiện nghiên cứu về đề tài. Song các công trình ở trên sẽ là tư liệu quý báu, góp phần để tác giả thực hiện nghiên cứu một cách sâu sắc, toàn diện hơn về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Công đoàn cơ sở trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động nói chung và người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn TP. Đà Nẵng nói riêng.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Mục đích nghiên cứu

Làm rõ những vấn đề lý luận về vai trò của Công đoàn cơ sở trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động ở các doanh nghiệp

Thực tiễn thực hiện vai trò của Công đoàn cơ sở trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động ở các doanh nghiệp tại TP. Đà Nẵng.

Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao vai trò của Công đoàn cơ sở trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn TP. Đà Nẵng.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện mục đích nói trên, Luận văn có các nhiệm vụ sau:

- Làm rõ những vấn đề lý luận về vai trò của Công đoàn cơ sở trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động ở các doanh nghiệp;

- Làm rõ thực trạng và đánh giá thực trạng thực hiện vai trò của Công đoàn cơ sở trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động ở các doanh nghiệp tại TP. Đà Nẵng hiện nay;

- Trên cơ sở nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn, Luận văn đề xuất các định hướng và giải pháp nhằm nâng cao vai trò của Công đoàn cơ sở trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn TP. Đà Nẵng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu một số vấn đề lý luận cơ bản và hệ thống pháp luật Việt Nam về vai trò của Công đoàn cơ sở trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động trong các doanh nghiệp, đồng thời, nghiên cứu về thực trạng việc thực hiện vai trò của các tổ chức công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp trên địa bàn TP. Đà Nẵng.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Để làm sâu sắc hơn đề tài nghiên cứu, Luận văn này xin được được giới hạn phạm vi nghiên cứu như sau

- Về không gian và đối tượng: Luận văn tập trung nghiên cứu về các tổ chức công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp ngoài khu vực kinh tế Nhà nước đóng trên địa bàn TP. Đà Nẵng;

- Về thời gian: Việc khảo sát nghiên cứu của Luận văn được giới hạn thực tiễn trong khoảng thời gian từ năm 2009 đến năm 2013.

5. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, đồng thời, được thực hiện với các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: Tổng hợp, phân tích, khảo sát, thu thập thông tin, xử lý thông tin, số liệu, thống kê, so sánh và phương pháp lịch sử...

6. Những đóng góp mới của đề tài

- Nghiên cứu tổng quan về vai trò, vị trí của tổ chức công đoàn cơ sở trong bảo vệ quyền và lợi ích người lao động tại các doanh nghiệp ngoài khu vực kinh tế Nhà nước.

- Đánh giá khách quan thực trạng hoạt động của các tổ chức công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp ngoài khu vực kinh tế Nhà nước trên địa bàn TP. Đà Nẵng.

- Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp ngoài khu vực kinh tế Nhà nước gắn với thực tiễn ở TP. Đà Nẵng.

7. Kết cấu luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn được kết cấu 3 chương, có tiểu kết cho từng chương, cụ thể:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về vai trò của Công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng thực hiện vai trò của Công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp ở TP. Đà Nẵng.

Chương 3: Kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao vai trò của Công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp ở TP. Đà Nẵng.

CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP

1.1. VAI TRÒ, CHỨC NĂNG VÀ HỆ THỐNG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN Ở VIỆT NAM

1.1.1. Vai trò và bản chất của tổ chức công đoàn ở Việt Nam

Có thể khẳng định, Công đoàn Việt Nam là một tổ chức chính trị - xã hội, một bộ phận hợp thành của hệ thống chính trị, đại

biểu cho lợi ích của giai cấp công nhân và những người lao động khác được Hiến pháp, pháp luật thừa nhận. Hệ thống tổ chức công đoàn của nước ta được cấu thành nên bởi tập hợp các tổ chức công đoàn cơ sở, các nghiệp đoàn, trong đó: (i) *Công đoàn cơ sở* là tổ chức cơ sở của Công đoàn, tập hợp đoàn viên công đoàn trong một hoặc một số cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, được công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở công nhận theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công đoàn Việt Nam; (ii) *Nghiệp đoàn* là tổ chức cơ sở của Công đoàn, tập hợp những người lao động tự do hợp pháp cùng ngành, nghề, được thành lập theo địa bàn hoặc theo đơn vị lao động có 10 đoàn viên trở lên và được Công đoàn cấp trên quyết định thành lập.

Về mặt bản chất, Công đoàn là thành viên của hệ thống chính trị, hoạt động của Công đoàn mang tính chính trị - xã hội. Công đoàn không phải là tổ chức nhà nước, cũng không phải là tổ chức mang tính chất đảng phái. Công đoàn Việt Nam được Đảng thành lập, giáo dục và rèn luyện luôn luôn thể hiện bản chất cách mạng của giai cấp công nhân.

1.1.2. Chức năng của tổ chức công đoàn

Trong quy định chung, chức năng của Công đoàn Việt Nam được thể hiện ở ba chức năng sau:

Một là: *Chức năng đại diện và bảo vệ lợi ích của người lao động*

Một trong những chức năng chủ yếu của Công đoàn hiện nay là bảo vệ lợi ích của người lao động. Đây luôn là chức năng quan trọng nhất của Công đoàn.

Hai là: *Chức năng tham gia quản lý nhà nước*

Ba là: *Chức năng giáo dục*

1.1.3. Hệ thống tổ chức của Công đoàn Việt Nam

Theo quy định tại Điều 7 Luật Công đoàn năm 2012, hệ thống tổ chức công đoàn gồm có Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Công đoàn các cấp theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Công đoàn cơ sở được tổ chức trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức khác có sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về lao động, cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. Hệ thống tổ chức của Công đoàn Việt Nam bao gồm:

1.1.3.1. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Là cơ quan lãnh đạo của các cấp Công đoàn, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thay mặt cho công nhân, viên chức và lao động tham gia quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, tham gia xây dựng pháp luật, chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của công nhân, viên chức và lao động tham gia quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, tham gia xây dựng pháp luật, chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của công nhân, viên chức và lao động.

1.1.3.2. Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố) và Công đoàn ngành Trung ương

Là tổ chức công đoàn theo địa bàn, tỉnh, thành phố có nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân lao động trên địa bàn. Triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn, Đoàn Chủ tịch

Tổng Liên đoàn và Nghị quyết Ban Chấp hành Công đoàn tỉnh, thành phố.

1.1.3.3. Công đoàn cấp trên cơ sở

Công đoàn cấp trên trực tiếp của Công đoàn cơ sở gồm Công đoàn Tổng công ty, Công đoàn ngành nghề địa phương, Công đoàn quận huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Công đoàn các cơ quan Bộ; Công đoàn ngành giáo dục quận, huyện trực thuộc Liên đoàn lao động quận, huyện.

1.1.3.4. Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn

Công đoàn cơ sở được thành lập ở các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các đơn vị sự nghiệp và cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội có 5 đoàn viên trở lên và được Công đoàn cấp trên quyết định công nhận.

1.2. VAI TRÒ CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP

1.2.1. Khái quát chung về vai trò của tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp

Trong mối quan hệ với người sử dụng lao động, Công đoàn vừa phải xây dựng quan hệ đoàn kết hợp tác vừa phải đấu tranh bảo vệ cho được quyền lợi của công nhân, lao động.

Công đoàn còn có nghĩa vụ giáo dục cho công nhân, người lao động hiểu rõ và thực hiện tốt những quy định của pháp luật về lao động, về quan hệ với người sử dụng lao động.

Với tư cách là người đại diện cho người lao động, Công đoàn còn có trách nhiệm tham gia xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, ổn định, bảo vệ lợi ích hợp pháp của người lao động.

Có thể thấy, hoạt động đại diện và bảo vệ cho người lao động vừa là chức năng, vai trò vừa là nhiệm vụ của tổ chức công đoàn. Những nhiệm vụ này đã được thể chế trong các văn bản pháp luật của nhà nước như Hiến pháp, Luật Công đoàn, Bộ luật Lao động và được chi tiết hóa thành những nhiệm vụ trực tiếp của tổ chức công đoàn trong suốt quá trình hoạt động. Đây là những nhiệm vụ trọng tâm mà công đoàn cần phải thực hiện trong điều kiện nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay.

1.2.2. Vai trò và lợi ích của tổ chức công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp

Công đoàn cơ sở có vị trí, vai trò hết sức quan trọng trong doanh nghiệp và với người lao động. Một tổ chức công đoàn cơ sở hoạt động hiệu quả có thể giúp cân đối lợi ích của người sử dụng lao động và người lao động, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Có nhiều doanh nghiệp cho rằng, hoạt động của Công đoàn cơ sở

1.2.2.1. Vai trò và lợi ích của tổ chức công đoàn cơ sở đối với người lao động

Nếu trong doanh nghiệp tổ chức được Công đoàn cơ sở, thì tổ chức này sẽ đại diện tham gia giám sát doanh nghiệp trong việc ký kết Hợp đồng lao động cho người lao động, phối hợp cùng doanh nghiệp xây dựng thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động, đơn đốc doanh nghiệp mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động.

Công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp cũng là nơi giải quyết những khúc mắc của người lao động với doanh nghiệp, tham

gia ý kiến với doanh nghiệp trong việc tổ chức bữa ăn ca cho người lao động, đóng góp ý kiến với doanh nghiệp về môi trường làm việc, thời giờ làm việc...

1.2.2.2. Vai trò và lợi ích của tổ chức công đoàn cơ sở đối với doanh nghiệp

Công đoàn cơ sở sẽ trực tiếp tham gia hỗ trợ người sử dụng lao động xây dựng nội quy lao động, bảng lương, thỏa ước lao động tập thể.

Khi có tranh chấp xảy ra như đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật lao động, đình công..., Công đoàn cơ sở sẽ tổ chức đối thoại nhằm dung hòa lợi ích của người lao động với người sử dụng lao động trên tư cách là một chủ thể độc lập, trung gian giải quyết tranh chấp lao động.

1.2.3. Nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp

1.2.3.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp nhà nước

1.2.3.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức công đoàn cơ sở trong các hợp tác xã công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, giao thông vận tải

1.2.3.3. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp ngoài khu vực kinh tế Nhà nước

Theo Điều 20 Điều lệ Công đoàn Việt Nam năm 2009, tổ chức công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp ngoài khu vực kinh tế Nhà nước có nhiệm vụ đại diện cho tập thể người lao động xây dựng, thương lượng, ký kết và giám sát việc thực hiện thỏa ước lao động

tập thể; phối hợp với người sử dụng lao động hoặc đại diện người sử dụng lao động thực hiện quy chế dân chủ, mở hội nghị người lao động, xây dựng và ký kết quy chế phối hợp hoạt động; hướng dẫn người lao động giao kết hợp đồng lao động; kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật có liên quan đến quyền, nghĩa vụ người lao động và Công đoàn; tham gia các hội đồng của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và điều lệ doanh nghiệp; xây dựng các nội quy, quy chế có liên quan đến quyền, lợi ích của người lao động....

1.2.3.4. Quyền hạn, nhiệm vụ của nghiệp đoàn lao động

Tiểu kết Chương 1

Công đoàn là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân và của người lao động, được thành lập trên cơ sở tự nguyện, là thành viên trong hệ thống chính trị của xã hội Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; đại diện cho cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và những người lao động khác (sau đây gọi chung là người lao động), cùng với cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội, tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; tuyên truyền, vận động người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Công đoàn cơ sở là tổ chức cơ sở của Công đoàn, tập hợp đoàn viên công đoàn trong một hoặc một số cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, được công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở công nhận theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Công đoàn cơ sở

có vị trí, vai trò hết sức quan trọng trong doanh nghiệp và với người lao động. Một tổ chức công đoàn cơ sở hoạt động hiệu quả có thể giúp cân đối lợi ích của người sử dụng lao động và người lao động, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Với tư cách là người đại diện cho người lao động, Công đoàn còn có trách nhiệm tham gia xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, ổn định, bảo vệ lợi ích hợp pháp của người lao động. Khi quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động được bảo vệ, người lao động sẽ tự nguyện, nhiệt tình, hăng hái hoạt động Công đoàn, làm cho vai trò của Công đoàn ngày càng có ảnh hưởng tích cực hơn đối với doanh nghiệp nói riêng và trong đời sống xã hội nói chung.

Chương 2: THỰC TRẠNG THỰC HIỆN VAI TRÒ CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. THỰC TRẠNG KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1.1. Vài nét về tình hình kinh tế - xã hội của TP. Đà Nẵng

Thành phố Đà Nẵng có diện tích tự nhiên là 1.255,53 km²; Dân số của thành phố hiện nay 887.070 người, trong đó nam 393.610 người, nữ 402.060 người, đa số dân cư sống tập trung ở thành thị, chiếm 82,37%. Dân số trong độ tuổi lao động là 547.670 người, chiếm 68,8% tổng dân số thành phố [25]. Thành phố Đà Nẵng, nằm ở 15^o 55' đến 16^o 14' vĩ Bắc, 107^o 18' đến 108^o 20' kinh Đông, phía Bắc giáp tỉnh Thừa Thiên Huế, phía Nam và Tây giáp tỉnh Quảng Nam, phía Đông giáp biển Đông. Là đầu mối giao thông lớn nhất của khu vực miền Trung về đường sắt, đường thủy, đường bộ, đường

hàng không quốc tế. Cảng Tiên Sa là cửa ngõ ra biển quan trọng của Tây Nguyên, Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar và là điểm đầu, cuối của tuyến hàng lang kinh tế Đông - Tây (EWEC) và các quốc gia ASEAN.

2.1.2. Thực trạng hoạt động của các tổ chức công đoàn ở TP. Đà Nẵng

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng, lực lượng công nhân, viên chức và người lao động (CNVCLĐ) của thành phố tăng cả về số lượng và chất lượng. Tổng số CNVCLĐ tại thời điểm 31/12/2012 là 108.626 người (trong đó có 66.072 nữ); cơ cấu lao động thay đổi theo hướng giảm ở khu vực nhà nước và tăng nhanh ở ngoài khu vực nhà nước. Chất lượng CNVCLĐ thành phố được nâng lên nhiều mặt: tuổi đời trẻ, được đào tạo cơ bản, có tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, có tay nghề và khả năng tiếp cận khoa học, công nghệ hiện đại. Đa số CNVCLĐ có phẩm chất, đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng, ủng hộ và quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận CNVCLĐ ngoài khu vực nhà nước ít quan tâm đến chính trị, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Số lượng các tổ chức công đoàn và đoàn viên biến động qua các năm như sau:

Tính từ năm 2008 đến nay, thành phố tiếp tục kêu gọi đầu tư, mở rộng các khu công nghiệp, mỗi năm giải quyết việc làm cho trên 30.000 lao động. Tuy nhiên, do tình hình suy giảm kinh tế, một số doanh nghiệp thu hẹp sản xuất, ngừng hoạt động hoặc giải thể nên một bộ phận CNVCLĐ thiếu việc làm.

Quan hệ lao động trên địa bàn thành phố tương đối ổn định. Số vụ tranh chấp lao động dẫn đến ngừng việc tập thể giảm dần do ý

thức chấp hành pháp luật của người sử dụng lao động được nâng lên, tăng cường trách nhiệm của tổ chức công đoàn và sự vào cuộc của các cơ quan chức năng thông qua công tác thanh, kiểm tra thường xuyên, đột xuất.

2.2. VAI TRÒ CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.2.1. Vai trò của Công đoàn cơ sở với chế độ việc làm, tiền lương và thu nhập của người lao động

Tại Đà Nẵng, Liên đoàn Lao động thành phố thường xuyên tổ chức hội nghị triển khai Bộ luật Lao động năm 2012 và Luật Công đoàn, Nghị định số 103/2012/NĐ-CP và Thông tư 29/2012/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động; tổ chức tập huấn Bộ luật Lao động mới cho các cán bộ tổ chức nhân sự, tuyên truyền viên công đoàn cho 230 đơn vị trên địa bàn thành phố.

Liên đoàn Lao động thành phố còn phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý khu công nghiệp và chế xuất, Công đoàn Khu công nghiệp và chế xuất Đà Nẵng kiểm tra công tác chấp hành pháp luật lao động tại các doanh nghiệp trung bình 20 đến 50 doanh nghiệp/một năm.

Tính đến ngày 31/12/2013, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đà Nẵng đã tiếp nhận 504/504 thang bảng lương và Thỏa ước lao động tập thể của các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước tại thành phố Đà Nẵng có tổ chức công đoàn cơ sở.

2.2.2. Vai trò của Công đoàn cơ sở trong đảm bảo điều kiện lao động

Công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp là tổ chức đại diện cho quyền lợi của người lao động. Công đoàn cơ sở thông qua thỏa ước lao động tập thể thông qua quyền thương lượng đối với chủ doanh nghiệp để thực hiện vai trò của mình trong việc đảm bảo điều kiện lao động và an toàn vệ sinh lao động cho người lao động.

2.2.2.1. Đảm bảo điều kiện lao động

Các điều kiện lao động được đề cập ở đây bao gồm những phương tiện, công cụ, trang thiết bị, máy móc, các điều kiện về nhà xưởng, không gian để người lao động làm việc và những điều kiện đáp ứng nhu cầu tinh thần, nhu cầu giao tiếp xã hội của người lao động.

2.2.2.2. Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động

Hiện nay, người sử dụng lao động và người lao động đã từng bước nâng cao nhận thức trách nhiệm của mình trong đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động, nhưng trên thực tế, tai nạn lao động xảy ra đáng lo ngại, tai nạn lao động chết người có xu hướng gia tăng.

Hàng năm, các doanh nghiệp cùng phối hợp với Liên đoàn Lao động và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đà Nẵng tổ chức các lớp huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) và hưởng ứng tốt các hoạt động trong “Tuần lễ Quốc gia An toàn vệ sinh lao động”. Riêng năm 2013, có 16 lớp huấn luyện ATVSLĐ và cấp giấy chứng nhận cho 1.696 người sử dụng lao động, người quản lý và người làm công tác ATVSLĐ. Tiếp nhận thủ tục và thực hiện cấp 2.778 thẻ an toàn lao động cho người lao động làm việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ.

2.2.3. Vai trò của Công đoàn cơ sở trong việc nâng cao đời sống vật chất, văn hoá tinh thần cho người lao động

Tại Việt Nam nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng, vai trò của tổ chức công đoàn thể hiện mạnh nhất và rõ nhất ở các hoạt động về nâng cao đời sống, vật chất, văn hóa tinh thần cho người lao động.

Qua các phong trào thi đua, đã có 4.673 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất làm lợi 75 tỷ đồng; thực hiện 410 đề tài khoa học các cấp, hoàn thành 527 công trình, sản phẩm mới có giá trị.

Năm năm qua, có 89 đoàn viên được nhận Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn. Ủy ban Nhân dân thành phố tặng Bằng khen và tiền thưởng 5 triệu đồng cho mỗi đoàn viên được nhận Bằng Lao động sáng tạo.

Có thể nói, việc quan tâm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động tại thành phố Đà Nẵng được thực hiện khá hiệu quả và đa dạng về hình thức với sự hỗ trợ rất lớn từ Liên đoàn Lao động thành phố và chính quyền địa phương.

2.2.4. Vai trò của Công đoàn cơ sở trong việc thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể

Hiện nay, ở thành phố Đà Nẵng có 504/504 doanh nghiệp ngoài khu vực kinh tế Nhà nước có tổ chức công đoàn cơ sở thực hiện việc ký kết thỏa ước lao động tập thể dưới sự hướng dẫn và giám sát của Liên đoàn Lao động thành phố và Liên đoàn Lao động địa phương. Dự định trong năm 2014, Liên đoàn Lao động thành phố sẽ chỉ đạo các Liên đoàn Lao động trực thuộc tổ chức hướng dẫn việc thành lập thêm 20 tổ chức công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp

và thực hiện việc ký kết thỏa ước lao động tập thể tại các doanh nghiệp này.

2.2.5. Vai trò của Công đoàn cơ sở trong giải quyết tranh chấp lao động và đình công

Theo khoản 4 Điều 158 Bộ luật Lao động thì cần phải "có sự tham gia của đại diện công đoàn và của đại diện người sử dụng lao động trong quá trình tranh chấp". Đây là một quyền mang tính nguyên tắc, là yếu tố bắt buộc thể hiện vai trò của công đoàn trong việc giải quyết bất kỳ một vụ tranh chấp nào. Như vậy, tổ chức công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp là đại diện duy nhất cho người lao động để bảo vệ họ trong tranh chấp với người sử dụng lao động.

Tại Đà Nẵng, tính từ năm 2011 đến năm 2013 có 5 vụ đình công, lãn công, riêng trong năm 2013, có 3 vụ và đáng chú ý nhất là vụ đình công tại Công ty TNHH Việt Nam KNITWEAR. Liên đoàn Lao động thành phố đã cùng với các ngành chức năng kịp thời tiếp xúc làm việc với Lãnh đạo công ty và Công đoàn cơ sở tại Công ty để giải quyết và chấm dứt đình công hiệu quả, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Nguyên nhân chủ yếu của các vụ đình công tại thành phố Đà Nẵng là do việc chậm trả tiền lương cũng như mâu thuẫn giữa người quản lý nước ngoài và công nhân bản địa.

2.3. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN VAI TRÒ CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.3.1. Những ưu điểm trong thực hiện vai trò của Công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp ở thành phố Đà Nẵng

Thứ nhất, làm tốt công tác phát triển đoàn viên và xây dựng tổ chức công đoàn cơ sở

Thứ hai, Công đoàn cơ sở đã tích cực tham gia thảo luận các vấn đề về quan hệ lao động một cách thường xuyên và thiết thực

Thứ ba, Công đoàn cơ sở thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thi hành các quy định của pháp luật lao động

Thứ tư, Công đoàn cơ sở thực hiện tốt vai trò đại diện cho tập thể lao động.

Thứ năm, Công đoàn cơ sở thực hiện tốt việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

2.3.2. Những điểm còn tồn tại, hạn chế trong thực hiện vai trò của Công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp ở thành phố Đà Nẵng

2.3.2.1. Những điểm còn tồn tại, hạn chế

Trong thời gian qua, bên cạnh những mặt ưu điểm, tổ chức và hoạt động của tổ chức công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp ở thành phố Đà Nẵng vẫn còn có điểm tồn tại và hạn chế, cụ thể:

Một là, Công đoàn cơ sở chưa thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân lao động.

Hai là, việc tham gia của Công đoàn cơ sở vào việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến đời sống người lao động ở các doanh nghiệp chất lượng chưa cao, chưa tập trung được trí tuệ của đông đảo người lao động và đội ngũ cán bộ khoa học, cán bộ quản lý trong việc tham gia xây dựng chính sách, pháp luật.

Ba là, đời sống vật chất, tinh thần của người lao động ở tại các doanh nghiệp còn nhiều khó khăn.

2.3.2.2. Nguyên nhân của tồn tại và hạn chế

Thứ nhất, tác động tiêu cực của cơ chế thị trường và quá trình hội nhập kinh tế.

Thứ hai, nội dung, phương thức hoạt động công đoàn cơ sở chưa được cụ thể hoá cho phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp.

Thứ ba, công tác lãnh đạo chỉ đạo của Đảng, chính quyền đối với hoạt động của các tổ chức công đoàn cơ sở chưa thực sự được quan tâm đúng mức.

Thứ tư, nhiều chủ doanh nghiệp chưa tạo điều kiện cho công đoàn hoạt động của công đoàn cơ sở.

Thứ năm, trình độ cán bộ công đoàn cơ sở còn yếu và thiếu.

Tiểu kết Chương 2

Cùng với chủ trương xây dựng một thành phố Đà Nẵng đáng sống, tạo dựng một môi trường sản xuất kinh doanh hiện đại, công bằng được quan tâm hàng đầu, vì vậy, việc phát triển đoàn viên và xây dựng tổ chức công đoàn cơ sở ở các doanh nghiệp của thành phố đã được đẩy mạnh và đạt được những thành tựu đáng kể. Đến nay, số doanh nghiệp có tổ chức công đoàn cơ sở là hơn 500 tổ chức, tổng số đoàn viên công đoàn là gần 60.000 người. Hầu hết các doanh nghiệp có từ 50 lao động trở lên đã có tổ chức công đoàn cơ sở.

Các tổ chức công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp của thành phố đã tích cực tham gia thực hiện tốt việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thi hành các quy định của pháp luật lao động; thực hiện vai trò đại diện cho tập thể lao động... Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những hạn chế như vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động của tổ chức công đoàn còn mờ nhạt, hiệu quả thấp; công tác kiểm tra, giám sát và phối hợp kiểm tra, giám

sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động thực hiện chưa thường xuyên, một số cán bộ công đoàn chưa mạnh dạn đấu tranh bảo vệ người lao động...

Nguyên nhân cơ bản của tồn tại, hạn chế là một số cán bộ công đoàn hoạt động không chuyên trách, phụ thuộc nhiều vào người sử dụng lao động; chính sách, pháp luật đối với người lao động còn nhiều hạn chế, bất cập; chưa có cơ chế, chính sách bảo vệ cán bộ công đoàn cơ sở để họ dám đấu tranh bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; một bộ phận người sử dụng lao động chưa nhận thức đầy đủ về tổ chức công đoàn Việt Nam, còn né tránh, chưa thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật lao động và pháp luật công đoàn.

Chương 3: KIẾN NGHỊ CÁC GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

3.1. NHỮNG YÊU CẦU VÀ MỤC TIÊU CHUNG NHẪM NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ XX và định hướng hoạt động của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trong 5 năm tới, dự báo tình hình công nhân, viên chức, lao động thành phố, Đại hội Công đoàn thành phố lần thứ XV xác định yêu cầu và mục tiêu của Công đoàn thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2013 - 2018, cụ thể như sau :

Thứ nhất, trong những năm tới, công cuộc đổi mới đất nước được đẩy mạnh toàn diện, thành phố Đà Nẵng tiếp tục phát triển với cơ cấu kinh tế “dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp”, ưu tiên công

nghe cao, công nghệ thông tin sẽ thu hút nhiều nhà đầu tư và đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thứ hai, về mục tiêu, cần hướng về cơ sở, tiếp tục đổi mới hoạt động công đoàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, phát triển đoàn viên, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh.

Thứ ba, các chỉ tiêu cụ thể giai đoạn 2013-2018 cho các tổ chức công đoàn ở thành phố Đà Nẵng.

3.2. KIẾN NGHỊ CÁC GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

3.2.1. Nhóm giải pháp về đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn cơ sở và đội ngũ cán bộ công đoàn cơ sở vững mạnh

Một là, tuyên truyền về vai trò, vị trí, chức năng của Công đoàn, về quyền lợi và nghĩa vụ của công nhân, lao động, của đoàn viên công đoàn

Hai là, thực hiện các giải pháp tuyên truyền cụ thể, thiết thực

Ba là, nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ công đoàn cơ sở

Bốn là, xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện cơ chế chính sách bảo vệ, đãi ngộ cán bộ công đoàn

Năm là, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát cán bộ

3.2.2. Nhóm giải pháp về đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động của tổ chức công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp

Một là, đổi mới hoạt động của tổ chức công đoàn cơ sở trong việc chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và chính đáng của công nhân, lao động

Hai là, đổi mới công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với tính chất và điều kiện cụ thể của doanh nghiệp

Ba là, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục công nhân, người lao động trong các doanh nghiệp

Bốn là, đổi mới phương pháp hoạt động của tổ chức công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp ngoài khu vực kinh tế Nhà nước

Năm là, xây dựng, củng cố mối quan hệ giữa công đoàn với chủ doanh nghiệp

3.2.3. Nhóm giải pháp cụ thể xuất phát từ thực tiễn thực hiện vai trò của công đoàn cơ sở trong việc bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động tại thành phố Đà Nẵng

3.2.3.1. Hoàn thiện các quy định pháp luật

Về phía Nhà nước cần có những quyết sách thiết thực, Chính phủ cần quan tâm xây dựng, hoàn thiện chính sách khuyến khích việc khai thác có hiệu quả nguồn lực lao động hiện nay. Cần có những quy định và luật hóa các tiêu chuẩn về cán bộ công đoàn theo hướng đảm bảo quyền đại diện hợp pháp cho quyền và lợi ích chính đáng của người lao động.

Về việc thành lập các tổ chức công đoàn cơ sở, các văn bản luật, các văn bản pháp quy cần quy định rõ điều kiện cần có để một doanh nghiệp hoạt động là phải có tổ chức công đoàn.

3.2.3.2. Về mặt tổ chức thực hiện

- 1. Đối với Liên đoàn Lao động thành phố Đà Nẵng*
- 2. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng*
- 3. Đối với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam*

Tiểu kết Chương 3

Đại hội Công đoàn thành phố Đà Nẵng lần thứ XV đã xác định yêu cầu và mục tiêu của cho các tổ chức công đoàn là cần hướng về cơ sở, tiếp tục đổi mới hoạt động công đoàn, tập trung thực hiện chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động. Phần đầu kết nạp mới 30.000 đoàn viên; 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có từ 20 lao động trở lên thành lập được công đoàn cơ sở; 100% cán bộ công đoàn chuyên trách, 70% trở lên cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ công đoàn; tuyên truyền, phổ biến Luật Công đoàn và Bộ luật Lao động đến toàn thể đoàn viên, người lao động; hàng năm, có ít nhất 80% công đoàn cơ sở đạt tiêu chuẩn vững mạnh và vững mạnh xuất sắc...

Để đạt được mục tiêu trên đây, cần phải có các giải pháp thiết thực nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp, bao gồm: (i) Đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn cơ sở và đội ngũ cán bộ công đoàn cơ sở vững mạnh; (ii) Đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động của tổ chức công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp; (iii) Đặc biệt là cần quan tâm nhóm giải pháp cụ thể xuất phát từ thực tiễn thực hiện vai trò của công đoàn cơ sở trong việc bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động tại thành phố Đà Nẵng. Các nhóm giải pháp cần phải có kế hoạch và lộ trình nhằm đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu của đề tài này cho thấy, vai trò của tổ chức công đoàn, mà trong đó vai trò về đảm bảo quyền lợi và lợi ích chính đáng của người lao động được xác định là vô cùng quan trọng. Qua quá trình nghiên cứu tác giả nhận thấy rằng, Công đoàn cơ sở không chỉ có vai trò quan trọng đối với lợi ích chính đáng của người lao động, mà còn có vai trò quan trọng đối với lợi ích của người sử dụng lao động. Muốn thực hiện tốt vai trò của tổ chức công đoàn cơ sở không chỉ nên tập trung vào quyền lợi của người lao động, mà còn phải tập trung vào lợi ích và điều kiện phát triển của doanh nghiệp. Và chỉ khi nào Công đoàn đảm bảo được sự hài hòa trong lợi ích của người lao động và người sử dụng lao động, thì khi đó, Công đoàn mới thực sự thực hiện tốt vai trò của mình. Đây chính là mục tiêu mà các tổ chức công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp cần hướng tới.

Trong xu thế hội nhập kinh tế, trước yêu cầu của các mô hình quản lý hiện đại, gắn với định hướng phát triển của thành phố Đà Nẵng, vai trò của các tổ chức công đoàn tại các doanh nghiệp ngày càng quan trọng. Không chỉ dừng lại ở góc độ doanh nghiệp, mà còn là sự tác động đến chủ trương, chính sách và sự phát triển của địa phương. Do vậy, nâng cao chất lượng thực hiện vai trò của công đoàn cơ sở không chỉ là nhiệm vụ của tổ chức công đoàn, mà còn là nhiệm vụ chung của bộ máy chính quyền địa phương. Các công đoàn cơ sở sẽ thực sự hoạt động hiệu quả khi nằm trong mối quan hệ phối hợp giữa chính quyền, tổ chức công đoàn và doanh nghiệp./.